

Số: 10/2022/QĐST- DS.

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 56/2022/TLST - DS ngày 21/12/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A.

Địa chỉ: 25 Đ, phường T, quận K, TP N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K - Phó Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Đặng P - Giám đốc xử lý nợ khu vực Miền Trung – Ngân hàng A.

2. Ông Nguyễn Xuân S - Chuyên viên xử lý nợ miền Trung - Ngân hàng A.

3. Ông Nguyễn Tuấn L - Chuyên viên xử lý nợ miền Trung - Ngân hàng A.

Bị đơn: Ông Lê Hồng M - Sinh năm: 1965.

Bà Võ Thị T - Sinh năm: 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn M, A, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 19/01/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1907100014/HDTD/TH3-VTT ký ngày 13/03/2019, Đề nghị vay vốn và đề nghị kiểm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/03/2019 là: 365.384.558 đồng (*Ba trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm tám tư nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 340.640.148 đồng; Nợ lãi trong hạn: 23.682.409 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.061.508 đồng;

Bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải có trách nhiệm trả số tiền cho SeABank theo các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 28/01/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải thanh toán cho SeABank số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Kỳ 2: Ngày 28/02/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải thanh toán cho SeABank số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Kỳ 3: Ngày 28/03/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải thanh toán cho SeABank số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);
- Kỳ 4: Ngày 28/04/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải tất toán toàn bộ khoản vay cho phía Ngân hàng.

Kể từ ngày 20/01/2022, bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M còn phải chịu khoản tiền lãi phí phát sinh theo các mức lãi suất, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1907100014/HDTD/TH3-VTT ký ngày 13/03/2019 và Đề nghị vay vốn và đề nghị kiểm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/03/2019 cùng Giấy nhận nợ kèm theo mà hai bên đã ký kết cho đến khi tất toán hợp đồng.

Trong trường hợp bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây của khoản vay để xử lý thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 40, tờ bản đồ số: 19, diện tích: 68,5 m², địa chỉ thửa đất: Đường T, Phường S, TP. H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 541792, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00840/3534/QĐ-UBND do UBND thành phố H cấp ngày 20/07/2012 mang tên bà Võ Thị T.

Về án phí: Bà Võ Thị T và ông Lê Hồng M phải chịu 9.120.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại toàn bộ số tiền 9.284.000 tạm ứng án phí cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001535 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7B, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPH;
- Chi cục THADS TPH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh